

Số: 35/2020 /QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 27 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2020/TLST/HNGĐ ngày 3 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: SN 49, tổ 27A, phố Minh L, thành phố V, tỉnh P

Bị đơn: Anh Lê Kim T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 9, xã D, huyện Triệu S, tỉnh Thanh H

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Lê Kim T1, sinh năm 1991

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Lê Kim T1.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh, chị có 01 con chung với nhau tên cháu là Lê Huyền A, sinh ngày 20/4/2016. Hiện nay cháu đang ở cùng anh T1. Ly hôn anh, chị

thỏa thuận giao cháu Huyền A cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chị T được quyền đi lại chăm sóc con chung, anh T1 và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm cản trở.

- *Về tài sản và phần nợ*: Vợ chồng anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, chị T nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị Thúy đã nộp theo biên lai số AA/2018/0003835 ngày 03 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm, và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã Dân Quyền
- phòng Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy

